**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NGHỀ ƯỚC MƠ CỦA BÉ**

***Thời gian thực hiện: 04 tuần (Từ ngày 18/11 đến ngày 13/12/2024)***

**Thông tin về lớp:**

Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 36 trẻ

Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.

Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương

Nguyễn Thị Ngọc Thư

Lê Thị Thu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức**  **chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng:** | | |
| **Mục tiêu** | **Nội dung trọng tâm**  **cần thực hiện chủ đề** | **Hoạt động, hình thức**  **tổ chức** |
| **1. Tổ chức ăn** | | |
| **MT1:** Tổ chức bữa ăn đảm bảo vệ sinh ăn toàn thực phẩm, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của trẻ. Trẻ thích nghi với chế độ ăn, ăn được các loại thức ăn khác nhau.  Bữa ăn của trẻ gồm: Một bữa chính và một bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. | - Chế độ ăn: Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 – 726 Kcal.  *+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:*Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày.  + *Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:* Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% -20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% -35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.  - Nước uống: Uống khoảng 1,6 – 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). Trẻ uống nước đun sôi để nguội ((Nước ấm vào mùa đông) đảm bảo vệ sinh.  - Ăn đúng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa. | **- Giờ ăn:**  + Tổ chức cho trẻ ăn bữa chính và bữa phụ.  + Hoạt động ăn Buffet hàng tháng.  + Rèn khả năng tự phục vụ trong giờ ăn (kê bàn ghế, lau bàn…v..v)  + Cho trẻ sử dụng riêng đồ dùng cá nhân, không xúc đồ ăn sang bát bạn... |
| **2.Tổ chức ngủ** | | |
| **MT2**: Trẻ được ngủ đủ giấc theo nhu cầu độ tuổi. | - Trẻ ngủ đủ giấc buổi trưa theo nhu cầu độ tuổi khoảng 150 phút.  - Phòng ngủ vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện phù hợp với thời tiết và an toàn trong khi ngủ cho trẻ. | + Tổ chức cho trẻ ngủ: Trẻ cùng cô kê giường, lấy gối chuẩn bị cho giờ ngủ.  + Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn, không gây ồn làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của bạn. |
| **3. Tổ chức vệ sinh** | | |
| **MT3:** Trẻ được đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường ở lớp. | - Vệ sinh cá nhân đúng cách:  + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động...  + Rửa mặt  + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học:  + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.  + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải. | - Hoạt động VS: Tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân: Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh; lau miệng sau khi ăn và rửa mặt sau khi ngủ dậy...v...v.  + Cô cho trẻ quan sát hai phòng vệ sinh nam và nữ (biển hiệu hai phòng).  + Cô tổ chức và hướng dẫn trẻ cách đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giội, giật nước cho sạch sau khi sử dụng.  - Tích hợp trong các hoạt động của trẻ:  + Giáo dục trẻ biết được lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh cá nhân (rửa tay, chân…trước và sau khi ăn)  + Trong hoạt động vệ sinh cá nhân: sau các giờ học cho trẻ đi vệ sinh cá nhân, sau khi chơi, trước và sau khi ăn. |
| **4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn** | | |
| **MT4:** Trẻ được chăm sóc sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì  + Trẻ trai:  ⦁ Cân nặng: 14.1 -24,2 kg  ⦁ Chiều cao: 100,7 - 119,2cm  + Trẻ gái:  ⦁ Cân nặng: 13.7 - 24,9kg  ⦁ Chiều cao: 99,9 - 118,9cm | - Theo dõi, đánh giá sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo WHO.  - Khám sức khỏe định kỳ (02 lần/năm). Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi (3 lần/năm). Có các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ.  - Với trẻ suy sinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, béo phì, cân hoặc đo 1 tháng/lần.  - Tất cả trẻ em đều có quyền được khám và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng. | - Theo dõi cân nặng, chiều cao của trẻ trong sổ theo dõi sức khỏe của trẻ.  - Thực hiện lập KH theo dõi trẻ SDD tại lớp (nếu có) |
| **MT5:** Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng. | - Có các biện pháp giữ vệ sinh nhằm phòng tránh các dịch bệnh theo mùa: Cúm A, B bệnh thủy đậu, tay chân miệng, sốt xuất huyết, covid 19...  - Theo dõi lịch uống/tiêm chủng cho trẻ theo đúng giai đoạn. | - Hoạt động đón, trả trẻ; chơi; vệ sinh; giờ ăn:  + Tích hợp trong các hoạt động: GV hướng dẫn trẻ nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm, giáo dục trẻ có thói quen rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và khi tay bẩn, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh khi thời tiết chuyển mùa. Tuyên truyền PH tiêm chủng đầy đủ cho trẻ; phòng chống các bệnh giao mùa: thủy đậu, tay- chân- miệng, sốt xuất huyết...GD trẻ việc mặc quần áo phù hợp với giới tính, thời tiết.  + Tích hợp trong hoạt động ngoài trời: Cho trẻ trải nghiệm quan sát thời tiết trong ngày;  + Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ thực hiện đeo khẩu trang... |
| **MT6:** Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh 1 số tai nạn thường gặp. | - Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn, phòng tránh 1 số tai nạn thương tích cho trẻ: Do sặc nước, hóc nghẹn, dị ứng thức ăn, chân thương, ngạt trong khi ngủ, điện giật, cháy nổ.  - Thực hiện tốt các thói quen an toàn cá nhân. Chơi an toàn, chơi các trò chơi lành mạnh. | - Tích hợp trong các hoạt động trong ngày của trẻ như: HĐ học, HĐ chơi, ngoài trời...  + Cho trẻ nhận biết và giáo dục trẻ cách phòng tránh những nơi nguy hiểm, không an toàn,… biết chơi ở những nơi sạch và an toàn, có thể nói được mối nguy hiểm khi chơi ở nhưng nơi đó. |
| **II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục:** | | |
| **Mục tiêu** | **Nội dung trọng tâm**  **cần thực hiện chủ đề** | **Hoạt động, hình thức**  **tổ chức** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** | | |
| **MT7:** Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | **- Các động tác phát triển hô hấp:**  + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ.  + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật.  **- Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai:**  + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).  + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu).  **- Các động tác phát triển cơ bụng, lưng:**  + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.  + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.  + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.  + Đứng, cúi về trước.  **- Các động tác phát triển cơ chân:**  + Nhún chân.  + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.  + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối + Bật về các phía.  - Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và có trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần. | \* Hoạt động thể dục sáng:  - Hướng dẫn trẻ tập các động tác: Hô hấp, tay, chân, bụng, bật kết hợp với bài hát thể dục theo chủ đề.  - Động tác hô hấp:  + Gà gáy ò, ó, o  + Thổi nơ bay  + Thổi bóng bay  - Động tác tay:  + Hai tay đưa sang ngang, lên cao  + Co và duỗi tay, vỗ hai tay vào nhau  (phía trước, phía sau, trên đầu)  + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên  - Động tác Bụng:  + Quay sang trái, sang phải.  + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Động tác chân:  + Nhún chân.  + Đứng một chân đưa lên trước khuỵu gối  + Ngồi xổm, đứng lên.  - Động tác bật:  + Bật tại chỗ  + Bật tách khép chân.  \* Hoạt động học:  - Thể dục: Bài tập phát triển chung. |
| **MT11:** Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động bò, trườn, trèo. | - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4m.  + Bò dích dắc qua 5 điểm.  + Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m.  - Trườn theo hướng thẳng.  *+ Trườn theo ý thích*  - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.  + Trèo lên, xuống 5 gióng thang. | \* Hoạt động học:  *- Nhánh 1:* VĐCB: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4m.  TCVĐ: Đi cầu thăng bằng  *- Nhánh 2:* Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.  TCVĐ: Vượt chướng ngại vật  *- Nhánh 3:* VĐCB: Bò dích dắc qua 5 điểm.  TCVĐ: Gánh gạo  - *Nhánh 4:* VĐCB: Trèo lên, xuống 5 gióng thang.  TCVĐ: Chui qua hang  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày. |
| **MT 15:** Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động. | - Gập giấy.  - Lắp ghép hình; Xây dựng, lắp ráp với 10 -12 khối.  - Xé, cắt đường thẳng  - Tô, vẽ hình người, nhà cây…  - Biết tết sợi đôi, tự cài cởi cúc, xâu buộc dây giày, cởi cúc, xâu hạt/vòng và *thực hiện một số kĩ năng* *gắp hạt to - nhỏ, chuyển nước từ bát sang bát bằng mút, thả tăm vào lọ….* | \* Hoạt động học:  - Nặn cái bát  - Làm thiệp tặng cô  \* Hoạt động góc: Góc nghệ thuật  \* Hoạt động chiều:  - Thực hành cuộc sống: Làm trà tắc, làm trà sữa, làm kẹo bông  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT17:** Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản. | - Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; Thịt có thể luộc, rán, kho; Gạo nấu cơm, nấu cháo….  - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn thức uống: *Biết cách chế biến số món ăn đơn giản như: luộc rau, luộc trứng, luộc thịt, nấu cơm, nước ép trái cây… biết món ăn đặc trưng của địa phương: Món rươi cầu Cầm…*  - Áp dụng phương pháp Montessori: Cho trẻ thực hành một số bài (bóc trứng, nặn bánh trôi, nặn bánh rán, làm bánh phở cuốn…) | - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  \* Hoạt động ngoài trời: Hướng dẫn trẻ cách nấu cơm  \* Hoạt động chiều:  - Thực hành cuộc sống: Làm trà tắc, làm trà sữa, làm kẹo bông  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT23:** Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:  - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.  - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...  - Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định  - Bỏ rác đúng nơi quy định. | - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học đối với sức khỏe con người. *Áp dụng phương pháp Montessori cho trẻ thực hành tự* vệ sinh răng miệng, *chải tóc, vuốt tóc khi bù rối; Chỉnh lại quần áo khi xô lệch;* Nhặt rác làm sạch trường và vứt rác đúng nơi quy định.  - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết: đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.  - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.  - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. | - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | |
| **MT33**: Trẻ có thể sử dụng một vài cách thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. | - Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như làm ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.  - Hay đặt câu hỏi để tìm hiểu hoặc làm rõ thông tin.  - Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau  - Áp dụng phương pháp Steam để trẻ tạo ra các sản phẩm: xe ô tô, tàu hoả….  QTE: Tất cả trẻ em đều đươc tham gia hoạt động, được bố trí, sắp xếp chỗ ngồi hợp lí, đồ dùng đầy đủ cho tất cả trẻ. | \* Hoạt động học:  - Làm chuông gió  \* Hoạt động góc: Góc phân vai  \* Hoạt động chiều: Phân loại các loại hạt  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT35.1:** Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 *và đếm theo khả năng. Có thể sử dụng kết hợp song ngữ Anh – Việt để đếm số.* | - Đếm trong phạm vi 10, đếm theo khả năng.  - Nhận biết chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5. *Tô thứ tự các chữ số rỗng theo ý thích từ 1 - 5.*  *- Có thể sử dụng kết hợp song ngữ Anh – Việt để đếm số.*  *- Nhận biết con số trong các trò chơi trong phần mềm Kidsmart - Ngôi nhà toán học (Con bọ, Máy số, Con số của tôi)* | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 2:* Đếm số lượng trong phạm vi 3. Nhận biết chữ số 3  \* Hoạt động góc: Góc học tập, thư viện  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT35.3**: Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. | - Gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm *theo khả năng* | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 4:* Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 3  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT49:** Trẻ kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện. ... *Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của nghề truyền thống của quê hương Đông Triều. (Nghề gốm sứ Quang Vinh tại khu Vĩnh Hồng - phường Mạo Khê - thị xã Đông Triều)* | - Tên gọi, nguyên liệu, công cụ tạo ra sản phẩm, những sản phẩm... của nghề gốm. *Tên gọi, công cụ, sản phẩm, ý nghĩa của nghề truyền thống của quê hương Đông Triều. (Nghề gốm sứ Quang Vinh tại khu Vĩnh Hồng - phường Mạo Khê - thị xã Đông Triều).*  *- Yêu quý người lao động, trân trọng sản phẩm của người lao động.* | \* HĐ học:  *- Nhánh 1:* Cô giáo của chúng con  *- Nhánh 2:* Trò chuyện về công việc của người thợ mỏ *- Nhánh 3:* Tìm hiểu về nghề nông  *- Nhánh 4:* Trò chuyện về công việc của chú cảnh sát giao thông  \* Hoạt động ngoài trời:  - *Nhánh 1:* Trò chuyện về 1 số nghề quen thuộc, nghề nghiệp của bố mẹ trẻ  - *Nhánh 2:* Trò chuyện về 1 nghề sản xuất, về 1 số ngành trong Mỏ than Mạo Khê, về sản phẩm của ngành khai thác than.  - *Nhánh 3:* Trò chuyện về công cụ của nghề gốm, sản phẩm nghề gốm, Lễ hội Mùa vàng (Bình Liêu)  *- Nhánh 4:* Trò chuyện về nghề bán hàng, hướng dẫn viên du lịch, công việc của cô giáo, bác sĩ và kể về nghề mơ ước của bé  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | |
| **MT54:** Trẻ có thể lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.  - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.  - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với lứa tuổi.  *- Nghe và trả lời bằng cử chỉ, hành động, 1-2 từ hoặc một số mẫu câu tiêng anh đơn giản, quen thuộc khi chào hỏi, tạm biệt và được hỏi tên.* | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 1:* Thơ: Cô giáo em  *- Nhánh 2:* Thơ: Làm nghề như bố  - *Nhánh 3:* Truyện: Vườn rau của thỏ út  *- Nhánh 4:* Thơ: Chú bộ đội của em  \* Hoạt động chiều: Nghe cô kể chuyện theo tranh, đóng kịch cùng cô  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  - Giáo viên kết hợp sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong giao tiếp với trẻ. |
| **MT61:** Trẻ biết sử dụng các từ như: mời cô, mời bạn, lời cảm ơn, xin lỗi … Trong giao tiếp. *Có thể sử dụng kết hợp song ngữ Anh - Việt trong giao tiếp.* | - Sử dụng một số từ trong câu xã giao đơn giản để giao tiếp với bạn bè và người lớn (Mời cơm, tạm biệt, xin chào, cảm ơn, xin lỗi…)  *- Nghe và nhận biết có thể phản hồi bằng cử chỉ, hành động với*  *một số từ Tiếng Anh xã giao đơn giản để giao tiếp với bạn bè và người lớn (Tạm biệt, xin chào, cảm ơn, xin lỗi…) quen thuộc với lứa tuổi.* | \* Hoạt động học:  *- Nhánh 1:* Dạy trẻ kĩ năng biết nói lời cảm ơn  *- Nhánh 3:* Dạy trẻ kĩ năng nhận biết đúng - sai  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT64:** Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh *thông qua các hoạt động trải nghiệm và qua phần mềm Kidsmart.* | - Trẻ mô tả đúng hành động của các nhân vật trong tranh. (VD: Gà trống vác hái trên vai…)  *- Chơi các trò chơi trong phần mềm Kidsmart - trò chơi Happykid (Tập kể chuyện).* | \* Hoạt động chiều:  - Tổ chức cho trẻ hoạt động tại phòng học Kidsmart với các câu truyện đã nghe kể. |
| **MT67:** Trẻ nhận dạng một số chữ cái (15/29 chữ cái: o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê, u, ư, I, t, c, h, k) trong bảng chữ cái tiếng việt. | - Nhận dạng một số chữ cái.  - Tập tô, tập đồ các nét chữ.  *- Nhận dạng một số chữ cái (15/29 chữ cái: o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê, u, ư, I, t, c, h, k) thông qua các hoạt động trải nghiệm và qua phần mềm Kidsmart*  *- Nghe và nhận diện, nhận biết các chữ cái đã học bằng Tiếng Anh.* | Thực hiện vào các buổi chiều cho trẻ rèn đọc chữ cái, nhận biết mặt chữ cái  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** | | |
| **MT70:** Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được | - Nói việc mình có thể làm được và việc mình không làm được phù hợp với sở thích và khả năng thực tế của bản thân. Bày tỏ ý kiến về nhu cầu mong muốn, điểm mạnh, sở thích của bản thân | \* Hoạt động góc: Góc phân vai  \* Hoạt động ngoài trời: Kể về nghề mơ ước của bé  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT83**: Trẻ bày tỏ thái độ với hành vi: “ Đúng”- “ sai”, “ Tốt”- “ xấu”. | - Phân biệt được hành vi ‘Đúng- sai’ ‘Tốt- Xấu’ | \* Hoạt động học:  *- Nhánh 1:* Dạy trẻ kĩ năng biết nói lời cảm ơn  *- Nhánh 3:* Dạy trẻ kĩ năng nhận biết đúng - sai  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | |
| **MT89:** Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; Thích nghe và kể câu chuyện. | - Nghe và hưởng ứng theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; Thích nghe và kể câu chuyện. | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 1:*  *+* Thơ: Cô giáo em  *- Nhánh 2:*  *+* Thơ: Làm nghề như bố  + Dạy hát: Em muốn làm  TC ÂN: Nghe bài hát, tìm thứ tự  *- Nhánh 4:*  *+* Thơ: Chú bộ đội của em  + Dạy vận động: Làm chú bộ đội  - TCAN: Tai ai tinh  \* Hoạt động góc: Góc nghệ thuật  \* Hoạt động chiều: Biểu diễn cuối tuần, biểu diễn cuối chủ đề  Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT97:** Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. | - Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng và bố cục. | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 1:* Làm thiệp tặng cô  - *Nhánh 3:* Nặn cái bát  \* Hoạt động góc: Góc nghệ thuật  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Tổng 25 mục tiêu** | | |

**III. Điều kiện thực hiện:**

**1. Môi trường giáo dục:**

***1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:***

- Trang trí lớp học theo chủ đề: “Nghề ước mơ của bé”

- Một số phương tiện phục vụ cho trẻ khám phá về chủ đề: những bài hát, bài thơ, câu chuyện về chủ đề Nghề ước mơ của bé

- Tổ chức các hoạt động ngoài trời khám phá về các nghề trong xã hội… Giáo án và đồ dùng đầy đủ.

- Trang trí lớp theo chủ đề: Tranh ảnh về các nghề, đồ dùng của nghề, sản phẩm được tạo ra từ các nghề… Bố trí các góc phù hợp với chủ đề như: Góc phân vai, góc xây dựng, góc thư viện, góc khoa học, thiên nhiên….

***- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:***

+ Góc phân vai: Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN452040-> MN452043); Bộ xe đẩy bác sĩ (36582); Bộ đồ chơi chăm sóc em bé (7048); Bé làm nhà khoa học *(Bộ dung tích chia tách-* JS001; *Bộ dụng cụ cân* - JS002; *Bộ Bunsen Burner -* JS004); Kính viễn vọng cho trẻ (JS005); Bộ đồ chơi ống nhòm của bé (JS006); Bộ đồ chơi kính hiển vi cho bé (JS003)…

+ Góc xây dựng: Gạch xây dựng (MN452101); Bộ lắp ghép (MN452047); Bộ lắp ráp nút tròn (MN452054); Hàng rào nhựa (MN452055); Ghép nút lớn (MN452075); Bộ lắp ghép xe mô hình (SMX303); Bộ lắp ghép STEAM (45024).

+ Góc nghệ thuật: Kéo thủ công (MN452035); Bút chì đen (MN452037); Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu (MN452038); Giấy màu (MN452039); Đất nặn (MN452104); Bút lông cỡ to (MN452106); Bút lông cỡ nhỏ (MN452107); Bìa các màu (MN452109); Giấy trắng A0 (MN452110); Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN452103);

+ Góc học tập, sách: Bảng chun học toán (MN452029); Các khối hình học (MN452033); Lô tô dinh dưỡng (MN452045); Bộ tranh cảnh báo (MN452052); Bộ làm quen với toán (MN452071); Đồng hồ lắp ráp (MN452072); Bộ hình phẳng (MN452074); Lô tô động vật (MN452082); Đomino học toán (MN452087); Bộ chữ số và số lượng (MN452088); Bộ tranh truyện mẫu giáo 4 - 5 tuổi (MN452090); Bộ tranh minh họa thơ mẫu giáo 4- 5 tuổi (MN452091); Bộ tranh minh họa chủ đề mẫu giáo 4 - 5 tuổi (MN452092); Bộ đồ chơi kể chuyện (45005).

+ Các đồ dùng khác: Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phản, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN451001-MN451020).

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)

***- Đồ chơi tự tạo:***

+ Góc phân vai: Các loại cây xanh, rau, củ, quả, món ăn, các đồ dùng dụng cụ của nghề nghiệp, bán hàng chơi trong góc phân vai

+ Góc nghệ thuật: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống, phách tre..), màu, giấy màu, keo…

+ Góc thiên nhiên: đồ dùng tưới cây bằng chai lọ nhựa....

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối…

***- Nguyên vật liệu mở:***

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rơm, rạ, hột, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tăm bông,...

+ Góc học tập: họa báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm.

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hột hạt, đất cho trẻ gieo hạt

***1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:***

***- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32):*** Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (NNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray ( MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

***- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02):*** Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN452023->MN452025); Cổng chui, Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thừng (MN452027->MN452032).

***- Đồ chơi vận động thông minh:*** Bộ đồ chơi: Nón xoay (2101); Cà kheo (2195); Bộ vận động tay và chân (63520 - 63530); Giữ bóng (banh) thăng bằng (63042).

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt trồng cây

- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

***1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật***

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

**2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với phụ huynh học sinh.**

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 11 đến tuần 14

- Phong trào thi đua tháng 12: Tổ chức hoạt động thi giáo viên giỏi cấp trường, dự chuyên đề của khối 3 tuổi, hoạt động trải nghiệm: Làm trà sữa, trà tắc, kẹo bông, phân loại các loại hạt…

- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch covid-19, dịch đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay- chân- miệng; Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

- Giáo viên dặn trẻ chuẩn bị các phế liệu để tạo môi trường lớp học theo chủ đề “**Nghề ước mơ của bé**”.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 11:**

**NGÀY HỘI CỦA CÁC THẦY, CÁC CÔ 20/11**

***(Từ ngày 18/11/2024 đến ngày 22/11/2024)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 36 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày**  **Hoạt động** | **Thứ hai**  **18/11/2024** | **Thứ ba**  **19/11/2024** | **Thứ tư**  **20/11/2024** | **Thứ năm**  **21/11/2024** | **Thứ sáu**  **22/11/2024** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ: Cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ chào hỏi ông bà, bố mẹ và cô giáo rồi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về sức khoẻ và tình hình ăn ngủ của trẻ tại lớp.  - Chơi: Hướng trẻ vào chơi với đồ chơi trong lớp theo ý thích  - Trò chuyện: Cùng trẻ trò chuyện về Ngày hội của các thầy, các cô  - Điểm danh nắm được sĩ số trẻ đi/nghỉ học trong ngày  - Thể dục sáng:  + Hô hấp: Máy bay bay  + Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau  + Chân: Đưa chân về phía trước, ra sau  + Bụng: Đứng, cúi về trước, ngửa người ra sau.  + Bật: Bật tại chỗ  - Hướng dẫn trẻ tập với các động tác: Tay, chân, bụng, bật kết hợp với bài hát theo chủ đề  - Hồi tĩnh: Con công | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học*** | VĐCB: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4m.  TCVĐ: Đi cầu thăng bằng | Dạy trẻ kĩ năng biết nói lời cảm ơn | Tạo hình: Làm thiệp tặng cô | Trò chuyện về công việc cô giáo | Thơ: “Cô giáo em*”* |
| ***Chơi ngoài trời*** | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về đồ dùng dạy học  TC: Bật nhanh bật khéo | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về 1 số nghề quen thuộc  TC: Thả đỉa ba ba | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về thời tiết trong ngày  TC: Gấu và ong | ***HĐ có mục đích***:  Kể chuyện “Học trò của cô chim khách”  TC: Lăn bóng | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về nghề nghiệp của bố, mẹ trẻ  TC: Cá bơi |
| - Chơi tự do với đồ chơi trên sân trường.  - Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời | | | | |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | ***- Góc phân vai***: Đóng vai đầu bếp, bác sĩ,bán hàng.  ***- Góc nghệ thuật*** : Tô màu, xé dán, nặn các sản phẩm của 1 số nghề. Múa hát các bài về chủ đề  - ***Góc xây dựng***: Xây dựng bệnh viện, xây làng nghề truyền thống.  ***- Góc KPKH***: Phân biệt các hình khối vuông, chữ nhật.  ***- Góc sách:*** Xem tranh truyện, đọc thơ, nghe truyện về chủ đề nghề nghiệp.  ***- Góc thiên nhiên:*** Chăm sóc bảo vệ cây xanh, quan sát sự nảy mầm tại vườn rau của bé. | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | \* Vệ sinh: Rèn trẻ biết rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh.  \* Ăn trưa: Trẻ biết mời cô, mời các bạn trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn. Nhận biết các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn.  \* Ngủ trưa**:** Cô tạo cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng giờ.  \* Vận động nhẹ - ăn quà chiều | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Đóng kịch cùng cô, nghe cô kể chuyện theo tranh.  - Bổ sung những hoạt động hàng ngày cho trẻ. Làm bài tâp trong sách bé làm quen với toán, chữ cái.  - Rèn kĩ năng ngăn nắp, gọn gàng  - Thứ 2: Hoạt động tại phòng thư viện trường  - Thứ 3 tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidmart với phần mềm Bảng tương tác phần mềm For Kids  - Thứ 5: Thực hành cuộc sống: Dạy trẻ làm trà tắc  - Biểu diễn văn nghệ. Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. | | | | |
| ***Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về  - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ. | | | | |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo | | | | |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 12: NHỮNG NGƯỜI THỢ LÒ**

***(Từ ngày 25/11/2024 đến ngày 29/11/2024)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 36 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày**  **Hoạt động** | **Thứ hai**  **25/11/2024** | **Thứ ba**  **26/11/2024** | **Thứ tư**  **27/11/2024** | **Thứ năm**  **28/11/2024** | **Thứ sáu**  **29/11/2024** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ: Cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ chào hỏi ông bà, bố mẹ và cô giáo rồi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về sức khoẻ của trẻ tại lớp.  - Chơi: Hướng trẻ vào chơi với đồ chơi trong lớp theo ý thích  - Trò chuyện với trẻ về công việc của những người thợ mỏ, thợ lò  - Điểm danh nắm được sĩ số trẻ đi/ nghỉ học trong ngày  - Thể dục sáng:  + Hô hấp: Thổi nơ bay  + Tay: Co và duỗi tay, vỗ hai tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu)  + Chân: Đứng một chân đưa lên trước khuỵu gối  + Bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  + Bật: Bật tách khép chân - Hướng dẫn trẻ tập với các động tác: Tay, chân, bụng, bật kết hợp với lời bài hát theo chủ đề  - Hồi tĩnh: Con công | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học*** | - VĐCB: Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.  TCVĐ: Vượt chướng ngại vật | Đếm số lượng trong phạm vi 3. Nhận biết chữ số 3 | Dạy hát: Em muốn làm  TC ÂN: Nghe bài hát, tìm thứ tự | Trò chuyện về công việc của người thợ mỏ | Thơ: Làm nghề như bố |
| ***Chơi ngoài trời*** | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về 1 số nghề sản xuất  - TCDG: Lộn cầu vồng | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về sản phẩm từ nghề khai thác mỏ  - TCDG: Nu na nu nống | ***HĐ có mục đích***: Trò chuyện về thời tiết trong ngày  - TCVĐ: Leo núi | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về một số ngành trong Mỏ than Mạo Khê  - TCVĐ: Bật cao hơn nữa | ***HĐ có mục đích***:  Kể chuyện theo tranh  - TCVĐ: 2 người 3 chân |
| - Chơi tự do với đồ chơi trên sân trường.  - Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời | | | | |
| ***Chơi,hoạt động ở các góc*** | ***- Góc phân vai***: Cửa hàng lưu niệm, cửa hàng hoa  ***- Góc nghệ thuật*** : Xé dán tranh, nặn đồ dùng từ gốm  - ***Góc xây dựng***: Xây dựng cửa hàng hoa, cửa hàng lưu niệm  ***- Góc thiên nhiên:*** Chăm sóc cây, lau lá, tưới cây.  ***- Góc sách:*** Xem tranh, ảnh về những đồ dùng, đồ chơi, làm sách tranh về những món quà mình thích tặng cô giáo. | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | - Luyện kĩ năng rửa tay, rửa mặt trước khi ăn cơm, đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết nhận ra kí hiệu thông thường nhà vệ sinh.  - Luyện kĩ năng chuẩn bị giờ ăn: Cách bê bát cơm và chia cơm cho bạn trong lớp.  - Ngủ trưa**:** Cô tạo cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng giờ.  - Vận động nhẹ - ăn quà chiều | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Ôn kiến thức đã học buổi sáng. Cô kể chuyện bé nghe  - Bổ sung những hoạt động hàng ngày cho trẻ yếu...  - Hoạt động góc: Chơi tự do theo ý thích của trẻ ở các góc.  - Thứ 2: Hoạt động tại phòng thư viện trường  - Thứ 3 tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidmart HappyKids  - Thứ 5: Hoạt động thực hành cuộc sống: Làm trà sữa  - Biểu diễn văn nghệ  - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. | | | | |
| ***Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về  - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. | | | | |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo | | | | |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 13: NGHỀ SẢN XUẤT Ở ĐỊA PHƯƠNG**

***(Từ ngày 02/12/2024 đến ngày 06/12/2024)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 36 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Hoạt động** | **Thứ 2**  **02/12/2024** | **Thứ 3**  **03/12/2024** | **Thứ 4**  **04/12/2024** | **Thứ 5**  **05/12/2024** | **Thứ 6**  **06/12/2024** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà.  - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.  - Chơi với đồ chơi theo ý thích.  - Giới thiệu với trẻ về chủ đề nhánh mới: Nghề sản xuất ở địa phương  - Hướng trẻ đến sự thay đổi trong lớp  **\* Thể dục sáng***:* Thứ 2,4,6 tập động tác theo nhạc chủ đề. Thứ 3,5 tập động tác cùng vòng, gậy thể dục  **\* *Khởi động****:* Xoay cổ tay, bả vai, eo, gối.  **\**Trọng động:***  + Đtác hô hấp: Thổi nơ bay  + Đ tác tay: Tay đưa ngang lên cao (2-8)  + Đ tác chân: Bước khuỵu chân ra trước, chân sau thẳng (2-8)  + Đ tác bụng; Đứng đan tay sau lưng, gập người phía trước (2-8)  + Đ tác bật: Nhảy bước đệm trên một chân (2-8)  ***\* Hồi tĩnh:***  - Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng. | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học*** | VĐCB: Bò dích dắc qua 5 điểm.  TCVĐ: Gánh gạo | Dạy trẻ kĩ năng: Nhận biết đúng - sai | Nặn cái bát | Tìm hiểu về nghề nông | Truyện: Cây rau của cô thỏ út |
| ***Chơi ngoài trời*** | - ***HĐ có mục đích:*** Trò chuyện về công cụ, của nghề làm gốm  - Trò chơi: Người làm vườn | - ***HĐ có mục đích:*** Trò chuyện về sản phẩm từ nghề gốm Vĩnh Hồng  - Trò chơi: Chó sói xấu tính | - ***HĐ có mục đích:*** Trò chuyện về quá trình chăm sóc lúa  - Trò chơi: Cái túi bí mật | - ***HĐ có mục đích:*** Trò chuyện về Lễ hội Mùa vàng (Bình Liêu)  - Trò chơi: Về đúng bến | - ***HĐ có mục đích:*** Hướng dẫn trẻ cách nấu cơm  - Trò chơi: Lăn bóng |
| - Chơi với đồ chơi ngoài trời (cầu trượt, xích đu…)  - Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời | | | | |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | ***- Góc phân vai:*** Bác thợ gốm, bác nông dân.  - ***Góc xây dựng :*** Xây dựng nhà máy, trang trại.  ***- Góc sách truyện***: Làm sách, tranh truyện đọc, ca dao tục ngữ nói về các nghề xây dựng, sản xuất.  ***- Góc nghệ thuật***: Múa hát biểu diễn các bài hát, vẽ, nặn, tô màu tranh của 1 số nghề, các dụng cụ của nghề sản xuất.  ***- Góc thiên nhiên:*** Tập đong, đo cát nước. Chăm sóc cây. | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | \* Vệ sinh: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh.  \* Ăn trưa: Dạy trẻ biết mời cô, mời các bạn trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn xong.  \* Ngủ trưa:VS phòng ăn, phòng ngủ thông thoáng (ấm áp mùa đông thoáng mát mùa hè)  - Cô tạo bầu không khí cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng tư thế, ngủ đúng giờ.  \* Vận động nhẹ - ăn quà chiều. | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Ôn kiến thức đã học buổi sáng. Học sách Giao thông, Chữ cái, Kĩ năng, Toán, Kĩ năng sống  - Bổ sung những hoạt động hàng ngày cho trẻ yếu  - Thứ 2: Hoạt động tại thư viện của trường  - Thứ 3: Tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidmark Ngôi nhà của Mile  - Thứ 5: Hoạt động thực hành cuộc sống “Phân loại các loại hạt”  - Chơi tự do theo ý thích của trẻ ở các góc  - Biểu diễn văn nghệ các bài về chủ đề  - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần | | | | |
| ***Trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về  - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ. | | | | |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo | | | | |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 14: NHỮNG CHÚ CẢNH SÁT, BỘ DỘI**

***(Từ ngày 09/12/2024 đến ngày 13/12/2024)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 36 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày**  **Hoạt động** | **Thứ hai**  **09/12/2024** | **Thứ ba**  **10/12/2024** | **Thứ tư**  **11/12/2024** | **Thứ năm**  **12/12/2024** | **Thứ sáu**  **13/12/2024** |
| ***Đón trẻ, chơi, trò chuyện.***  ***Thể dục sáng*** | - Đón trẻ: Cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ chào hỏi ông bà, bố mẹ và cô giáo rồi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về sức khoẻ và tình hình của trẻ.  - Chơi: Hướng trẻ vào chơi với đồ chơi trong lớp theo ý thích  - Trò chuyện: Cùng trẻ trò chuyện về một số nghề dịch vụ  - Điểm danh nắm được sĩ số trẻ đi/nghỉ học trong ngày  - Thể dục sáng:  + Hô hấp: Gà gáy  + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên  + Chân: Nâng cao chân gập gối  + Bụng: Đứng cúi người về phía trước  + Bật: Bật tại chỗ  - Hướng dẫn trẻ tập với các động tác kết hợp với bài hát theo chủ đề *(Thứ 2, 4, 6)*; với dụng cụ thể dục vòng, gậy *(Thứ 3, 5)*  - Hồi tĩnh: Con công | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học*** | VĐCB: Trèo lên, xuống 5 gióng thang.  TCVĐ: Chui qua hang | Gộp đối tượng trong phạm vi 3 | Dạy vận động: Làm chú bộ đội  - TCAN: Tai ai tinh | Trò chuyện về công việc của chú cảnh sát giao thông | Thơ: Chú bộ đội của em |
| ***Chơi ngoài trời*** | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về nghề bác sĩ  - TCDG: Bịt mắt bắt dê. | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về công việc của người bán hàng.  - TCDG: Rồng rắn lên mây. | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về hướng dẫn viên du lịch  - TCVĐ: Thỏ đi tắm nắng. | ***HĐ có mục đích***:  Bé kể về công việc mơ ước của bé  - TCVĐ: Ném bóng vào rổ. | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về công việc của cô ở lớp.  - TCVĐ: Kéo co. |
| - Chơi tự do với đồ chơi trên sân trường.  - Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời | | | | |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | ***- Góc phân vai***: Đóng vai cảnh sát, bộ đội làm nhiệm vụ  ***- Góc nghệ thuật***: Múa hát biểu diễn các bài hát, vẽ, nặn, tô màu tranh của 1 số nghề dịch vụ.  - ***Góc xây dựng***: Xây dựng cửa hàng, bệnh viện, doanh trại quân đội  ***- Góc thiên nhiên:*** Chăm sóc cây, lau lá, tưới cây.  ***- Góc sách:*** Xem tranh, ảnh về những đồ dùng, đồ chơi, làm sách tranh về nghề dịch vụ. | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | \* Vệ sinh: Rèn trẻ biết rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh.  \* Ăn trưa: Trẻ biết mời cô, mời các bạn trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn. Nhận biết các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn.  \*Ngủ trưa:Cô tạo cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng giờ.  \* Vận động nhẹ - ăn quà chiều | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Học thuộc thơ: Bé làm bao nhiêu nghề. Kể chuyện theo tranh  - Bổ sung những hoạt động hàng ngày cho trẻ.  - Thứ 2: Tổ chức hoạt đồng tại phòng thư viện  - Thứ 3 tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidmart với bảng tương tác  - Thứ 5: Thực hành cuộc sống: Làm kẹo bông  - Biểu diễn văn nghệ: Cho trẻ biểu diễn các bài về chủ đề nghề ước mơ của bé.  - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. | | | | |
| ***Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về  - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ. | | | | |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục đi kèm | | | | |

**IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (Có phụ lục kèm theo)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Duyệt ngày tháng năm 2024**  **TM. BGH**  **Nguyễn Thị Mai Phương** | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  **Phạm Thị Thùy Hương Nguyễn Thị Ngọc Thư**  **Lê Thị Thu** |